

# Xu hướng bảo hộ thương mại trên thế giới và kiến nghị đối với Việt Nam

Nguyễn Thị Lan Anh

Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

Trong nhiều thập kỷ qua, thương mại toàn cầu dựa trên lý thuyết về lợi thế so sánh, cho thấy, các quốc gia thường chỉ làm ra những mặt hàng mà mình có lợi thế so sánh cao nhất nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Lợi thế so sánh của mỗi nền kinh tế dựa vào các yếu tố như khoa học và công nghệ, khả năng sáng tạo, nhân công rẻ, nguyên liệu dồi dào, thậm chí cả các yếu tố mang tính can thiệp của chính quyền như chính sách bảo hộ, hàng rào thuế quan... Về bản chất, đó là sự phân công lao động trong dây chuyền sản xuất toàn cầu.

## 1. Xu hướng bảo hộ thương mại trên thế giới

Có thể thấy rằng, toàn cầu hóa, tự do hóa thương mại tuy là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thế giới nhưng do sự bất bình đẳng về lợi ích kinh tế giữa các quốc gia; giữa các khu vực, tầng lớp, thành phần xã hội trong mỗi quốc gia đã dẫn đến xu hướng chống toàn cầu hóa và tự do hóa thương mại. Với sự phát triển của khoa học và công nghệ, thương mại thế giới đã xuất hiện thêm các hình thức thương mại hàng hóa, dịch vụ xuyên biên giới, “xóa nhòa biên giới quốc gia”, làm giảm vai trò của các lợi thế so sánh trước đây. Vì vậy, một số quốc gia thúc đẩy các doanh nghiệp dịch chuyển trở về nước mình nhằm gia tăng lợi ích của quốc gia mình. Nhiều chính phủ tuyên bố ủng hộ tự do hóa thương mại, tôn trọng các nguyên tắc thị trường, phê phán chủ nghĩa bảo hộ nhưng trên thực tế lại hành động ngược lại, kể cả áp dụng biện pháp can thiệp hành chính.

Bảo hộ thương mại là thuật ngữ kinh tế học, theo đó quốc gia áp đặt thuế nhập khẩu cao hoặc áp dụng các hàng rào kỹ thuật (yêu cầu cao về chất lượng, vệ sinh, an toàn, lao động, môi trường, xuất xứ...) đối với một hoặc một số mặt hàng (hay dịch vụ) mà mình có lợi thế để hạn chế nhập khẩu, bảo vệ ngành sản xuất hàng hóa (hay dịch vụ) của mình.

Tại châu Âu, xu hướng bảo hộ thương mại thể hiện rõ nét nhất khi nước Anh tổ chức trưng cầu dân ý (Brexit) vào năm 2016, và hiện đang đàm phán các thủ tục để rời EU, tạo ra các điều kiện, cơ hội để nước Anh đàm phán thương mại song phương với các đối tác mới trên phạm vi toàn thế giới.

Tại Mỹ, ngay từ khi tranh cử Tổng thống năm 2016, Ông Donald Trump luôn nêu ra khẩu hiệu “Nước Mỹ trước hết”. Ngay sau khi nhậm chức, Tổng thống Donald Trump thực hiện chủ trương, bất chấp những phản đối từ ngay trong nội bộ chính giới nước Mỹ và các đồng minh của Mỹ. Ngày 23/1/2017, Tổng thống Donald Trump đã ký sắc lệnh rút Mỹ khỏi Hiệp định

đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) mà Mỹ và 11 nước trong khu vực đã ký. Tiếp đó, ngày 17/5/2017, Chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump đã chính thức gửi thông báo tới Quốc hội nước này về kế hoạch đàm phán lại Hiệp định Thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA) ký kết với Canada và Mexico. Đồng thời, Tổng thống Mỹ Donald Trump chủ trương đàm phán và thúc đẩy các hiệp định thương mại song phương thay vì đa phương nhằm phát huy lợi thế của Mỹ và gia tăng lợi ích của Mỹ trong thương mại quốc tế; thúc đẩy xu hướng gia tăng bảo hộ và sẵn sàng tăng thuế nhập khẩu đối với mặt hàng mà Mỹ có lợi thế để bảo vệ sản xuất trong nước.

Bảo hộ thương mại đã lên đến đỉnh điểm tính đến thời điểm hiện nay là xung đột thương mại Mỹ - Trung Quốc chính thức nổ ra khi Quyết định của Chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump áp thuế đối với các mặt hàng nhập khẩu trị giá 34 tỷ USD từ Trung Quốc, chủ yếu là máy móc, thiết bị điện tử và công nghệ cao đã chính thức có hiệu lực từ ngày 6/7/2018 và Trung Quốc áp dụng các biện pháp đáp trả. Hiện không ai có thể đoán chắc cuộc xung đột thương mại này sẽ kéo dài bao lâu, cũng như mức độ tác động của nó.

Trung Quốc vốn được đánh giá là hưởng lợi từ thương mại tự do, cũng đang theo đuổi chính sách giảm nhập khẩu từ các nước bằng các biện pháp bảo hộ những mặt hàng, sản phẩm sản xuất ở trong nước. Đồng thời, Trung Quốc cũng rất chú trọng đến việc nâng cao chất lượng các mặt hàng xuất khẩu, đảm bảo tính cạnh tranh của các sản phẩm xuất khẩu nước này ra thị trường thế giới.

Bên cạnh đó cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ với sự hội tụ của nhiều công nghệ đột phá. Chính vì vậy, ưu tiên trong đàm phán tự do hóa thương mại thế giới đã dịch chuyển từ mua bán hàng hóa vật chất sang mua bán dịch vụ xuyên biên giới. Đàm phán về tự do hóa thương mại không chỉ còn giới hạn ở việc cắt giảm thuế, mà quan tâm hơn đến các

hàng rào kỹ thuật mới liên quan đến công nghệ số, đến chủ quyền số và thông tin người dùng. Gần đây nhất là sự kiện Chính phủ Hoa Kỳ cấm các công ty công nghệ Hoa Kỳ tiếp tục hợp tác với Huawei. Việc các công ty của Hoa Kỳ như Google, Apple... không hợp tác với Huawei đã làm cho các hãng này và người tiêu dùng trên toàn thế giới bị ảnh hưởng.

## 2. Những ảnh hưởng đối với Việt Nam

Tiến trình tự do hoá thương mại toàn cầu ngày càng sâu rộng cùng với sự gia tăng các điều khoản pháp lý ràng buộc của các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương đã gây sức ép cạnh tranh đối với các ngành sản xuất trong nước của các quốc gia, dẫn đến việc các nước gia tăng áp dụng các biện pháp kỹ thuật với những tiêu chuẩn cao hơn đối với hàng hóa nhập khẩu, trong đó có hàng nhập khẩu từ Việt Nam.

Thứ nhất, các biện pháp kiểm dịch động thực vật và các biện pháp khác với những tiêu chuẩn cao hơn đối với hàng nhập khẩu. Xu hướng bảo hộ, quy định tiêu chuẩn cao tại các thị trường nhập khẩu như các quy định kỹ thuật khá khắt khe với mục đích là bảo vệ sức khoẻ con người, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Nhiều nước đã áp dụng các quy định mới về kiểm nghiệm, kiểm dịch và thực hiện kiểm tra chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm hàng nông, thủy sản Việt Nam xuất khẩu; yêu cầu nghiêm ngặt và phức tạp về bao bì đóng gói, ký mã hiệu, ngôn ngữ ghi trên bao bì. Công cụ chống bán phá giá và chống trợ cấp được sử dụng thường xuyên. Bên cạnh đó, còn có một số biện pháp mang tính bảo hộ khác mà Việt Nam phải đối mặt như: Việc Hoa Kỳ điều tra áp dụng biện pháp hạn chế nhập khẩu với nhôm và thép theo quy định tại Mục 232 Đạo luật Thuế quan 1930 với lý do để bảo vệ an ninh quốc gia...

Thứ hai, cường độ áp đặt bảo hộ thương mại của các nước ngày càng tăng và các nước cũng tăng cường sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại. Các biện pháp phòng vệ thương mại được sử dụng như một công cụ để bảo vệ sản xuất trong nước. Thống kê cho thấy, tính đến cuối tháng 10/2018, đã có tới 141 vụ việc phòng vệ thương mại được khởi xướng điều tra bởi 18 quốc gia và vùng lãnh thổ đối với hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam. Trong số đó, Hoa Kỳ là nước khởi xướng điều tra nhiều nhất (27 vụ, chiếm khoảng 20%); thứ hai là Thổ Nhĩ Kỳ (20 vụ, chiếm khoảng 15%); thứ ba là Ấn Độ (17 vụ, chiếm khoảng 12%) và thứ tư là EU (14 vụ, chiếm khoảng 11%). Những vụ việc này đã tác động tới xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt đối với một số ngành như: thủy sản, sắt thép...

Xu hướng mới trong bảo hộ thương mại của các nước dựng lên như việc Hoa Kỳ áp thuế đối với Trung Quốc có thể sẽ khiến trong tương lai gần hàng hóa Việt Nam xuất khẩu vào Hoa Kỳ được lợi thế về giá; Việt Nam thu được nhiều lợi ích từ nỗ lực tự do hoá

thương mại, các đối tác thương mại lớn như EU, Nhật Bản... Tuy nhiên, cũng có những ảnh hưởng tiêu cực, đó là:

- Sẽ có hiện tượng các DN nước ngoài lợi dụng Việt Nam là nơi trung chuyển hàng hoá xuất sang Hoa Kỳ để "né" thuế và các DN Việt Nam, vì động cơ lợi nhuận sẽ lợi dụng để nhập khẩu xuất sang Hoa Kỳ với xuất xứ Việt Nam. Đây là một nguy cơ với các cơ quan quản lý nhà nước. Nếu các cơ quan quản lý không đủ năng lực, hoạt động sản xuất trong nước sẽ bị rối loạn, hơn nữa Việt Nam sẽ mất uy tín trên thị trường thế giới và phải đối diện với nguy cơ trừng phạt của Hoa Kỳ.

- Gia tăng bất ổn đối với hoạt động xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Mô hình tăng trưởng của Việt Nam lệ thuộc nhiều vào thương mại quốc tế và dễ bị tổn thương khi có những biến động xấu. Với chính sách hướng về nội địa, bảo vệ sản xuất trong nước, khả năng cạnh tranh thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc có thể lan rộng ra toàn thế giới. Trong trường hợp nếu có các xung đột leo thang và xảy ra tranh chấp thương mại dẫn tới việc Hoa Kỳ áp dụng các biện pháp thuế quan đối với Việt Nam, xuất khẩu của Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng lớn.

- Việt Nam phải đối diện với thách thức từ việc chuyển hướng thương mại và đầu tư do tác động của cuộc chiến tranh thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc. Các DN Trung Quốc sẽ tăng cường xuất khẩu hàng hóa sang các nước xung quanh, trong đó có Việt Nam...

## 3. Một số khuyến nghị

Để đối phó với những xu hướng bảo hộ thương mại mới đã và đang diễn ra trên thế giới; đồng thời, đẩy mạnh hoạt động thương mại quốc tế, Việt Nam cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh tự do hoá thương mại, thoát khỏi cạm bẫy bảo hộ thương mại. Một trong những giải pháp chống lại bảo hộ thương mại chính là Việt Nam phải đẩy mạnh tự do hoá thương mại, tránh phụ thuộc vào số ít thị trường vì khi đối tác dựng lên rào cản sẽ tác động tiêu cực vào hoạt động thương mại quốc tế và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Thứ hai, hỗ trợ cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển. Khu vực tư nhân là khu vực năng động nhất của nền kinh tế, khu vực này là nhân tố quan trọng trong chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu, là khu vực năng động và đầu tàu trong nỗ lực tự do hoá thương mại. Khu vực này cần nhận được sự hỗ trợ tương xứng từ phía Chính phủ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường và tiếp cận tín dụng, khuyến khích cải cách.

Thứ ba, rà soát và xác định những lĩnh vực kinh tế bị tác động mạnh khi thực hiện các cam kết thương mại tự do để có biện pháp hỗ trợ. Một số sản phẩm xuất khẩu có lợi thế của Việt Nam có thể gặp khó

khẩn khi bị áp dụng quy tắc xuất xứ mới, các quy định về rào cản kỹ thuật trong thương mại và kiểm dịch động thực vật khắt khe hơn; Một số lĩnh vực bị tác động do mở cửa thị trường như ngân hàng, chăn nuôi, sản phẩm chế tạo... Những lĩnh vực này cần các biện pháp hỗ trợ hợp lý theo thông lệ quốc tế.

Thứ tư, tăng cường năng lực đối phó với những vụ kiện phòng vệ thương mại. Việt Nam cần tăng cường sử dụng các biện pháp tự vệ, chống bán phá giá và chống bán trợ giá để bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nhà sản xuất trong nước, phổ biến rộng rãi cho các DN biết và vận dụng.

Thứ năm, đẩy mạnh tuyên truyền và hoàn thiện hệ thống pháp lý liên quan. Một rào cản lớn khi Việt Nam thực thi các cam kết trong các hiệp định thương mại tự do là các quy định về xuất xứ và việc cấp C/O hàng hóa. Do đó, việc thông tin và tư vấn cho các DN về thuế, quy định xuất xứ và C/O cần được ưu tiên hàng đầu. Các cơ quan quản lý cần có các biện pháp hỗ trợ về pháp lý đối với các DN xuất khẩu của Việt Nam./.

### **Tài liệu tham khảo**

Võ Đại Lược (2017), “Những điều chỉnh lớn trong chính sách kinh tế của các cường quốc những năm gần đây”, Tạp chí Kinh tế và Chính trị thế giới, Số 8 (256), Tháng 8/2017.;

Nguyễn Thành Long (2017), “Ảnh hưởng của một số hiện tượng bảo hộ thương mại nổi bật trong thời gian gần đây và khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam”, Kỷ yếu Diễn đàn Hội nhập kinh tế quốc tế Việt Nam 2017.;

Simon J. Evenett and Johannes Fritz (2015), The 18th Global Trade Alert Report, The Tide Turns? Trade, Protectionism, and Slowing Global Growth.;

WTO 4 July 2018, Repoert on G20 Trade measures (mid-October 2017 to mid-May 2018);

Credit Suisse (2017), Santitarn Sathirathai và Michael Wan, US Border Adjustment Tax - How It Could Disrupt Asia.;

## **Thực trạng lao động di cư đến địa bàn...**

*Tiếp theo trang 44*

thuê phòng trọ, được biết các thông tin thiết thực và dễ hiểu về chính sách pháp luật; và trợ giúp trong những trường hợp chi tiêu đột xuất như ma chay hiếu hỉ, lễ tết, ốm đau...

### **3.5 Chính sách lương bổng và hỗ trợ phải phù hợp**

Bên cạnh việc trả lương, nhiều doanh nghiệp và chủ thuê còn chi trả thêm cho công nhân các khoản phụ cấp như ăn trưa, xăng xe, điện thoại, nhà trọ, các chuyến du lịch hằng năm, nghỉ lễ, sinh nhật... Những đãi ngộ này thực sự không quá lớn, nhưng lại được nhiều người lao động đánh giá cao, thể hiện mức độ quan tâm của doanh nghiệp hoặc chủ thuê với đời sống của lao động. Tạo điều kiện để lao động có công ăn việc làm ổn định, nuôi sống gia đình và đủ điều kiện cho con cái đến trường, góp phần hạn chế những vấn đề về tệ nạn xã hội./.

### **Tài liệu tham khảo**

Trần Nguyệt Minh Thu (2013), “Vài nét về nhóm lao động di cư tự do nông thôn — đô thị trong vai trò hỗ trợ kinh tế gia đình”. Tạp chí Xã hội học, số tháng 3/2013.

Trương Xuân Trường (2013), “Đô thị - nông thôn và một số vấn đề về việc làm hiện nay ở nước ta”. Tạp chí Xã hội học, số tháng 1/2013.

Lê Đăng Bảo Châu (2016), “Trẻ em lao động di cư ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay”. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Khoa học — Đại học Huế, Số 2 (2016).

Lê Văn Sơn (2014), “Lao động di cư nội địa ở Việt Nam hiện nay”. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Khoa học — Đại học Huế, Số 1 (2014).